

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đèo Văn Vĩnh;

Ông Tân Cao Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nông Văn N, sinh năm 1984, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; bố đẻ: Nguyễn Văn B (đã chết); mẹ đẻ: Nông Thị T, sinh năm 1962; vợ: Lò Thị T2, sinh năm 1986, đã ly hôn; con: Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không. Về nhân thân: Tại Bản án số: 49/2007/HSST, ngày 25/7/2007, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 13/8/2022 (09 ngày), hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Teo Văn Đ, sinh năm 1991, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản V, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Thái; giới tính: N; Quốc tịch: Việt N, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; bố đẻ: Teo Văn B, sinh năm 1964; mẹ đẻ: Mào Thị S, năm sinh 1966; vợ: Đồng Thu H, sinh năm 1992, đã ly hôn; con: Bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; tiền sự: Không. Tiền án: Tại Bản án số: 46/2018/HSST, ngày 18/7/2018, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa chấp Hnh xong phần nghĩa vụ dân sự theo bản án nên chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 13/8/2022 (09 ngày), sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không chấp Hnh nghiêm chỉnh nghĩa vụ cam đoan mà đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt, bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 10/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Phan Hữu D, sinh năm 1981 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1989, cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị L là ông Phan Hữu D, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Sơn H, sinh năm 1974, địa chỉ: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

Bà Lò Thị T, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/7/2022, Nông Văn N và Teo Văn Đ cùng nhau làm thuê tại thôn Tây Nguyên, xã Mường So thì quan sát thấy bên trong xưởng mộc nhà anh Phan Hữu D có 01 máy cưa và 01 máy phay có lắp MOTOR, không có người trông coi. Đến khoảng gần 20 giờ, ngày 25/7/2022, N điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Janus, màu đỏ, biển kiểm soát: 25B1-45477, đi đến khu vực cánh đồng thuộc bản Phiêng Đanh, xã Mường So thì gặp Đ. N rủ Đ đi vào trong xưởng gỗ nH anh D để trộm cắp MOTOR, lấy tiền đi mua ma túy sử dụng, Đ đồng ý. Sau đó, N để xe máy ở chỗ bãi đất trống, cách xưởng mộc khoảng 200m, mở cốp xe lấy 01 chiếc túi giả da màu đen, bên trong có chứa cờ lê rồi

cùng Đ đi men theo bờ kè suối, đi ra phía sau xưởng gỗ nH anh D. Đến nơi, N và Đ trèo theo bờ kè lên chỗ cửa sau xưởng mộc. N dùng tay phải cầm vào chỗ bị mục trên cửa gỗ màu xanh và giật mạnh thì cửa bị gãy, bung phần dưới để lộ một khoảng trống kích thước khoảng 50x50cm. Sau đó N và Đ lần lượt chui qua khoảng trống vào bên trong xưởng mộc. N lấy điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu BIRD của N, bật sáng màn hình rồi soi chỗ máy cưa cách vị trí cửa sau khoảng 4,3m thì thấy 01 chiếc MOTOR màu xanh, loại 7Kw do Công ty TNHH Thiên Long Thuận Yên sản xuất, được gắn ở trên máy cưa. N và Đ vặn hết các con ốc gắn MOTOR với máy cưa ra rồi cùng nhau khiêng chiếc MOTOR ra để ở vị trí cách cửa sau khoảng 01m.

Tiếp đó, N và Đ đi ra chỗ máy phay, cách vị trí cửa sau 13,9m. N dùng màn hình điện thoại soi thì thấy trên máy phay có gắn 03 chiếc MOTOR, trong đó 01 chiếc MOTOR-3PHA màu xanh loại 7Kw và 02 chiếc MOTOR-3PHA nhỏ màu ghi có gắn lưỡi cưa loại 1,5Kw, đều do Công ty TNHH Thiên Long Thuận Yên sản xuất. Đ tiếp tục giữ MOTOR còn N dùng điện thoại soi và dùng cờ lê để vặn ốc liên kết giữa các MOTOR và máy phay, sau đó, N và Đ cùng nhau bê 03 chiếc MOTOR trên ra để cùng chỗ với chiếc MOTOR tháo được ban đầu.

N và Đ lần lượt bê 04 chiếc MOTOR trên về chỗ N để xe máy. Đến chỗ để xe, N và Đ khiêng 02 chiếc MOTOR nhỏ màu ghi, có gắn lưỡi cưa để lên xe rồi N điều khiển xe chở 02 chiếc MOTOR trên về nH cất giấu, Đ ở lại trông 02 chiếc MOTOR còn lại. Về đến nH, N giấu 02 chiếc MOTOR nhỏ vào gầm giường nH N rồi điều khiển xe quay lại chỗ Đ rồi cùng Đ khiêng 02 chiếc MOTOR còn lại lên xe rồi cùng đi về nH N và giấu 02 chiếc MOTOR này cùng chỗ với 02 chiếc MOTOR đã giấu trước đó.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 26/7/2022, N điều khiển xe máy, biển kiểm soát 25B1-45477, chở Đ và 02 chiếc MOTOR nhỏ màu ghi, loại 1,5kw, có gắn lưỡi cưa, đi đến quán thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Sơn H. Đến nơi, N chờ ở ngoài xe, Đ bê 02 chiếc MOTOR vào trong nH và nói với anh H là MOTOR hỏng muốn bán, anh H đồng ý mua với giá sắt vụn và trả cho Đ số tiền 230.000 đồng. Đ cầm tiền, mang ra đưa cho N rồi cả hai người đi tìm mua ma túy và cùng nhau sử dụng hết.

Đến khoảng 08 giờ, ngày 27/7/2022, N tiếp tục lấy xe máy, biển kiểm soát 25B1-45477, chở Đ và 01 MOTOR màu xanh loại to đi đến nH anh H và bán được số tiền 220.000 đồng. Đ và N lại tiếp tục đi tìm mua ma túy và cùng nhau sử dụng hết số tiền này.

Đến khoảng 15 giờ 00, ngày 29/7/2022, N một mình điều khiển xe máy, biển kiểm soát 25B1-45477, chở chiếc MOTOR còn lại đến nH anh H và bán được 230.000 đồng rồi N đi mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 04/8/2022, anh Phan Hữu D đi kiểm tra xưởng mộc thì phát hiện cửa phía sau xưởng mộc bị cạy phá và thấy bị mất tài sản là 04 chiếc MOTOR

nên đã làm đơn trình báo. Tại cơ quan công an, N và Đ đã thừa nhận Hnh vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng đã thu giữ: Thu của bị cáo Nông Văn N: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Janus, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-454.77; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BIRD loại bàn phím, màu đen đỏ, đã qua sử dụng; 01 túi giả da màu đen, có in dòng chữ Jeep Buluo, bên trong có 06 chiếc cờ lê màu bạc, trên các cờ lê có dập số 08,16,17,18,19,22. Thu của anh Nguyễn Sơn H: 01 chiếc MOTOR-3PHA màu ghi, có gắn lưới cửa, loại 1,5KW do Công ty TNHH Thiên Long Thuận Yên sản xuất; 01 đầu ghi hình Camera màu đen bạc, mặt trước đầu ghi hình có in dòng chữ Ahua TECHNOLOGY đã qua sử dụng, kèm theo dây nguồn đầu ghi.

Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày 12/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phong Thổ, kết luận: 02 chiếc MOTOR-3PHA, có gắn lưới cửa, trong màu ghi, loại 1,5kw, tại thời điểm tháng 7/2022, theo giá cHo bán bình quân có giá trị là 2.933.000 đồng; 02 chiếc MOTOR-3PHA màu xanh, loại 7kw, tại thời điểm tháng 7/2022, có giá cHo bán trung bình là 5.066.000 đồng. Tổng giá trị 04 chiếc MOTOR-3PHA trên có giá trị là 7.999.000 đồng (Bảy triệu, chín trăm, chín mươi chín nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Sơn H khai chỉ được mua 01 chiếc MOTOR của một người T niên lạ, sau đó anh H mới biết đó là Nông Văn N, ngoài ra, anh H không mua gì khác của Nông Văn N và Teo Văn Đ. Anh H không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị T đã được nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Janus, màu đỏ, biển kiểm soát: 25B1-45477, ngoài ra không có đề nghị gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 94/CT-VKS-PT, ngày 08/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Nông Văn N, Teo Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực Hnh quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn N, Teo Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm, 10 (Mười) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự,

xử phạt bị cáo Teo Văn Đ từ 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm, 09 (Chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc MOTOR-3PHA màu ghi, có gắn lưới cửa, loại 1,5Kw, do Công ty TNHH Thiên Long Thuận Yên sản xuất, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Janus, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-454.77 và 01 đầu ghi hình Camera màu đen bạc, mặt trước đầu ghi hình có in dòng chữ Ahua TECHNOLOGY đã qua sử dụng, kèm theo dây nguồn đầu ghi hình, cơ quan điều tra đã trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách NH nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BIRD loại bàn phím, màu đen đỏ, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi giả da màu đen, có in dòng chữ Jeep Buluo, bên trong có 06 chiếc cờ lê màu bạc, trên các cờ lê có dập số 08, 16, 17, 18, 19, 22. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện Hnh vi đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối cải, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Sơn H trình bày về những tiết của vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Sơn H đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh

hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ, ngày 25/7/2022, Nông Văn N và Teo Văn Đ đã có hành vi trộm cắp tài sản tại xưởng của gia đình anh Phan Hữu D. Tài sản các bị cáo đã trộm cắp là: 02 chiếc MOTOR-3PHA màu xanh, loại 7Kw do Công ty TNHH Thiên Long Thuận Yên sản xuất và 02 chiếc MOTOR-3PHA màu ghi, có gắn lưới cửa loại 1,5Kw, đều do Công ty TNHH Thiên Long Thuận Yên sản xuất. Sau khi trộm cắp được tài sản, N và Đ đã đem đi bán để lấy tiền mua Heroine về sử dụng. Qua kết quả định giá tài sản, xác định được: 04 chiếc MOTOR-3PHA trên có tổng giá trị là 7.999.000 đồng (Bảy triệu, chín trăm, chín mươi chín nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, hiểu biết xã hội và kiến thức pháp luật có phần còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nông Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Tại Bản án số: 49/2007/HSST, ngày 25/7/2007, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Nông Văn N bị xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này bị cáo không được coi là phạm tội lần đầu.

Đối với bị cáo Teo Văn Đ: Tại Bản án số: 46/2018/HSST, ngày 18/7/2018, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành xong phần nghĩa vụ dân sự theo bản án nên chưa được xóa án tích, bị cáo phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ cam đoan mà đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ bắt, bị tạm giam từ ngày 10/11/2022.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nông Văn N là người khởi xướng. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho các bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Những tình tiết liên qua đến vụ án:

Kết quả điều tra xác định, chiếc xe máy, biển kiểm soát 25B1-45477, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lò Thị T. Chị T đi làm ăn xa, để xe ở nhà, việc bị cáo Nông Văn N dùng xe trên để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị T không biết nên chị T không đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chị T là có căn cứ.

Đối với việc các bị cáo dùng số tiền bán 04 chiếc MOTOR là tài sản trộm cắp mà có để mua ma túy sử dụng, các bị cáo đều khai nhận đi lên khu vực xã Bản Lang, huyện Phong Thổ nhờ người không rõ nhân thân, lai lịch mua hộ ma túy. Ngoài lời khai của các bị cáo ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để điều tra làm rõ những người đã bán Heroine cho các bị cáo. Việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an huyện Phong Thổ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận, 04 chiếc MOTOR trộm cắp được đều bán cho anh Nguyễn Sơn H. Khi bán thì không nói cho anh H biết là tài sản trộm cắp mà có. Tuy nhiên anh H chỉ thừa nhận đã mua 01 chiếc MOTOR loại nhỏ, màu ghi có gắn lưới cửa với giá hơn 200.000 đồng, nhưng không nhớ mua của ai. Ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh anh H đã mua cả 04 chiếc MOTOR trên. Do khi mua chiếc MOTOR mà các bị cáo mang đi bán, anh H không biết đó

là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh H về Hnh vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với 01 chiếc MOTOR loại nhỏ màu ghi, có gắn lưới cửa do anh H giao nộp, quá trình điều tra đã xác định chiếc MOTOR trên là tài sản của anh Phan Hữu D nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh D.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng, gồm: (1) 01 chiếc MOTOR-3PHA màu ghi, có gắn lưới cửa, loại 1,5KW do Công ty TNHH Thiên Long Thuận Yên sản xuất: là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phan Hữu D nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh D; (2) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Janus, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-454.77. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là chị Lò Thị T (vợ cũ của bị cáo Nông Văn N), Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị T; (3) 01 đầu ghi hình Camera màu đen bạc, mặt trước đầu ghi hình có in dòng chữ Ahua TECHNOLOGY đã qua sử dụng, kèm theo dây nguồn đầu ghi hình, thu giữ của anh Nguyễn Sơn H. Quá trình điều tra đã tiến Hnh mở, kiểm tra đầu ghi hình nói trên nhưng xác định đầu ghi hình đã bị hỏng phần mắt camera, không có dữ liệu gì. Ngày 05/10/2022, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh H.

Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng còn lại, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BIRD loại bàn phím, màu đen đỏ, đã qua sử dụng, là tài sản các bị cáo đã sử dụng để làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách NH nước. 01 túi giả da màu đen, có in dòng chữ Jeep Buluo, bên trong có 06 chiếc cờ lê màu bạc, trên các cờ lê có dập số 08, 16, 17, 18, 19, 22, do đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Gia đình bị cáo Nông Văn N thuộc diện hộ nghèo, gia đình bị cáo Teo Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Nông Văn N, Teo Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nông Văn N**: 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 13/8/2022 (09 ngày), còn phải chấp Hnh 01 (Một) năm, 05 (Năm) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp Hnh án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Teo Văn Đ**: 01 (Một) năm, 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 13/8/2022 (09 ngày), còn phải chấp Hnh 01 (Một) năm, 08 (Tám) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án, gồm:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách NH nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BIRD loại bàn phím, màu đen đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi giả da màu đen, có in dòng chữ Jeep Buluo, bên trong có 06 chiếc cờ lê màu bạc, trên các cờ lê có đập số 08, 16, 17, 18, 19, 22.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định củ pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh